

CÔNG TY TNHH VERONI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VERONI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VERONI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VERONI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107958405

3. Ngày thành lập: 11/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 11, ngõ 20/131 Đường Phú Minh, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 968 662

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
3.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
4.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
6.	Bán buôn tổng hợp	4690
7.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
11.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
14.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
16.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
18.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
21.	Tái chế phế liệu	3830
22.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Phá dỡ	4311
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
29.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
30.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
31.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
32.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
37.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
38.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
39.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
40.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
41.	Trồng cây điều	0123
42.	Trồng cây cao su	0125
43.	Trồng cây cà phê	0126
44.	Trồng cây chè	0127

45.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
46.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không,...	0129
47.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
48.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
49.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
50.	Chăn nuôi lợn	0145
51.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
52.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
53.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
54.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
55.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
58.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sản xuất giày dép	1520
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: - Sản xuất gỗ dán, bì giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như: + Tấm gỗ được làm nhãn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau), + Làm dưới dạng rời, - Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự,	1621
62.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
63.	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
65.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
66.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071

67.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng gồm: Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Lập quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước công trình Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình Giám sát thi công xây dựng gồm: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng Tư vấn đấu thầu	7110
68.	Quảng cáo	7310
69.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
71.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
72.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
73.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
74.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
75.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
76.	Trồng lúa	0111
77.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
78.	Trồng cây mía	0114
79.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
80.	Trồng cây lấy sợi	0116
81.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
82.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
83.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
84.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

85.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí,	1329
86.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
87.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
88.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
89.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
90.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính;	1709
91.	In ấn	1811
92.	Trồng cây hồ tiêu	0124
93.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
94.	Chăn nuôi gia cầm	0146
95.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
96.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
97.	Bán mô tô, xe máy	4541
98.	Bán buôn đồ uống	4633
99.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
100.	Trồng cây ăn quả	0121
101.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

102.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan .	1321
103.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
104.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
105.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
106.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
107.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
108.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
109.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
110.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
111.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
112.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
113.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
114.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
115.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
116.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
117.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

118.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
119.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh ;	4759
120.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
121.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
122.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
123.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
124.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
125.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
126.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
127.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
128.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
129.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
130.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
131.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
132.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô;	2399

133.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
134.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
135.	Sản xuất sợi	1311
136.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
137.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
138.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
139.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
140.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
141.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
142.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
143.	Sao chép bản ghi các loại	1820
144.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
145.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
146.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
147.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
148.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
149.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
150.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng);	0119
151.	Điều hành tua du lịch	7912
152.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
153.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
154.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Sửa chữa xe đạp; - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức; - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục thể thao (trừ súng thể thao); - Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.	9529
155.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
156.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
157.	Đại lý du lịch	7911
158.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
159.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
160.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
161.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

162.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
163.	Bán buôn gạo	4631
164.	Bán buôn thực phẩm	4632
165.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
166.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
167.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
168.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
169.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
170.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
171.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
172.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
173.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
174.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
175.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà cửa: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
176.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

177.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
178.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
179.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
180.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

